TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 995/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương;

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh ngày 29/10/1981; căn cước công dân số 074181009259 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, khu phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã D, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh ngày 01/6/1975; căn cước công dân số 079075010904 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/10/2022 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Bà và ông Đỗ Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 187 Quyển số: 1/2014 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 11/12/2014. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bà thường cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H hay đi nhậu ngày nào cũng nhậu về đánh đập bà, chửi ba mẹ bà thậm tệ, không có tiếng nói chung. Vợ chồng bà ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn H.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đỗ Nguyễn Thùy L, sinh ngày 12/9/2015 và Đỗ Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 14/11/2020. Đỗ Nguyễn Thùy L và Đỗ Nguyễn Xuân Đ hiện đang sống cùng bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi Đỗ Nguyễn Thùy L và Đỗ Nguyễn Xuân Đ, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Văn H vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn H nên căn cứ Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Ly hôn". Ông H có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đỗ Văn H đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Đỗ Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 187 Quyển số: 1/2014 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 11/12/2014.

Xét lời trình bày của bà T thì sau kết hôn giữa bà và ông H đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bà thường cãi nhau, tính tình không hợp. Ông H hay nhậu, đánh đập bà, chửi ba mẹ bà thậm tệ. Vợ chồng bà ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đỗ Văn H.

Ông H đã được Tòa án triệu tập nhưng ông không đến tòa. Ông H cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông H là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Bà T và ông H có 02 (hai) con chung tên Đỗ Nguyễn Thùy L, sinh ngày 12/9/2015 và Đỗ Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 14/11/2020. Bà T trình bày hiện trẻ L, trẻ Đ đang sống cùng bà. Hội đồng xét xử xét thấy trẻ L có nguyện vọng sống chung với mẹ. Để ổn định tâm lý cho trẻ, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung Đỗ Nguyễn Thùy L và Đỗ Nguyễn Xuân Đ cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, bà T tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Ông Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Nếu ông H có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[7] Xét trình bày của Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bạch T là được ly hôn với ông Đỗ Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 187 Quyển số: 1/2014 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 11/12/2014 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Giao trẻ Đỗ Nguyễn Thùy L, sinh ngày 12/9/2015 và Đỗ Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 14/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Bạch T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đỗ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0063821 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[6] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phú Hòa Đông, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy